TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Vàng A Kỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn H; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản , xã Ng huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi tạm trú: Bản Ch 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 011091006686, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn Ch và bà Lò Thị Kh; Bị cáo có vợ là Lò Thị H1 và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/4/2024, sau đó tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 06/4/2024, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ch 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn H đang đi bộ về hướng tổ công tác có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, Lò Văn H đã thả 01 vật từ tay trái xuống mặt đường cách tổ công tác khoảng 02 mét. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Lò Văn H đã tự giác quay lại nhặt vật mà H vừa thả xuống mặt đường là 01 gói nilon màu đỏ, miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có 01 gói nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có các cục chất bột dạng nén màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa H về trụ sở Công an xã S, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng của Lò Văn H.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn H khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/4/2024, Lò Văn H đi bộ từ lán công trình làm thủy điện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ số 6 ở bản Ch 1, xã S tới khu vực trung tâm bản Ch 1, xã S để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi gần tới đầu bản Ch 1, H gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi H đã mua 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu đỏ, miệng gói được hơ lửa dán kín với giá 60.000 đồng của ông ta. Sau khi mua được gói Heroine, H cầm trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về lán công trình thì gặp tổ công tác yêu cầu H dừng lại để kiểm tra, do lo sợ nên H đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,3 (không phẩy ba) gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 663/KL-KTHS, ngày 14/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Vật chứng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,3 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)."

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSNP ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine sau khi hoàn lại mẫu giám định và 02 mảnh nilon cũ, phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt do khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ không lớn. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Kiểm sát viên không nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có ông nội là liệt sỹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì tình tiết này chỉ áp dụng đối với người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc cha, mẹ, vợ, chồng con của liệt sỹ. Mặt khác, căn cứ vào khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ là 0,3 gam là cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ nên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo Lò Văn H không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 06/4/2024, Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3 (không phẩy ba) gam Heroine để sử dụng, được H cầm trong tay trái, khi đang đi bộ tại khu vực bản Ch 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 59-68), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01-02), kết luận giám định (BL 45) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ

gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H ngoài lần xét xử này bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ đã hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, theo Quyết định số 77/TTga, ngày 02/4/1971 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,27 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định và 02 vỏ nilon cũ, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật nhưng không nhất trí về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Lò Văn H khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào ngày 06/4/2024 tại khu vực bản Ch 1, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã Ngối Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/4/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,27 (không phẩy hai mươi bẩy) gam Heroine hoàn lại sau khi đã giám định, 02 mảnh nilon cũ, 01 phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/8/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao